

Khóa ngày: 21/10/2020

SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Lớp	Trường	ĐIỂM THI			Ghi chú
							V1	V2	Tổng	
01001	Đặng Tuấn Anh	30/01/2003		Bệnh viện khu vực Triệu Hải	12B1	THPT Triệu Phong	2.00	0.50	2.50	
01002	Lê Thị Vân Anh	19/10/2003	x	Trạm y tế xã Vĩnh Thành	12 TOÁN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn		3.00	3.00	
01003	Văn Quốc Gia Bảo	16/5/2003		Bệnh viện Khu vực Triệu Hải	12A1	THPT thị xã Quảng Trị	2.00	1.00	3.00	
01004	Nguyễn Thị Bình	06/10/2003	x	Hải Lăng, Quảng Trị	12B1	THPT Trần Thị Tâm			0.00	
01005	Nguyễn Minh Châu	11/11/2003	x	Quảng Trị	12 TOÁN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	4.00	1.00	5.00	Tự do
01006	Hoàng Văn Chương	01/4/2003		Cam Lộ, Quảng Trị	12A8	THPT Cam Lộ	5.00	1.00	6.00	
01007	Lê Chí Cường	14/10/2003		Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	12 TOÁN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	15.00	12.50	27.50	
01008	Ngô Xuân Cường	25/08/2003		Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	12 TOÁN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	5.00	9.00	14.00	
01009	Nguyễn Linh Đan	27/01/2004	x	Bệnh viện Khu vực Triệu Hải	11A1	THPT thị xã Quảng Trị	5.00	0.50	5.50	
01010	Trần Phương Diện	20/3/2003		Gio Linh - Quảng Trị	12A1	THPT Gio Linh	0.50	0.25	0.75	
01011	Nguyễn Thị Hà	31/08/2003	x	Bệnh viện khu vực Triệu Hải	12A1	THPT Hải Lăng	0.00	0.25	0.25	
01012	Lê Trương Đức Hiếu	13/01/2003		Hướng Hóa, Quảng Trị	12A1	THPT Hướng Hoá	1.50	1.50	3.00	
01013	Võ Thị Hòa	01/04/2003	x	Hải Lăng, Quảng Trị	12B1	THPT Trần Thị Tâm			0.00	
01014	Trần Minh Hoàng	16/4/2003		Gio Linh - Quảng Trị	12A1	THCS&THPT Cồn Tiên	2.00	0.50	2.50	
01015	Nguyễn Tấn Hùng	01/09/2003		Triệu Phong, Quảng Trị	12B1	THPT Triệu Phong			0.00	
01016	Đoàn Quang Hưng	15/06/2003		Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	12 TOÁN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	5.00		5.00	

Sách này gồm có 16 thí sinh

THƯ KÝ

(Signature)

Lê Minh Chung

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI



Khóa ngày: 21/10/2020

Từ SBD: 01017 Đến SBD: 01034

SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Lớp	Trường	ĐIỂM THI			Ghi chú
							V1	V2	Tổng	
01017	Đỗ Nguyễn An Huy	08/06/2003		Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	12 TOÁN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	13.00	19.00	32.00	
01018	Nguyễn Ngọc Thanh	25/11/2003	x	Triệu Phong Quảng Trị	12A1	THPT thị xã Quảng Trị	1.00	0.50	1.50	
01019	Ngô Gia Khâm	22/03/2003		Triệu Phong, Quảng Trị	12B1	THPT Triệu Phong			0.00	
01020	Đào Nhật Khánh	01/8/2003		Hải Lăng Quảng Trị	12A1	THPT thị xã Quảng Trị	4.00	0.50	4.50	
01021	Lê Văn Tuấn Kiệt	14/02/2003		Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	12 TOÁN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	19.00	19.00	38.00	
01022	Phan Nguyễn Khánh Linh	09/11/2003	x	Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	12A11	THPT Đồng Hà	1.50	1.00	2.50	
01023	Nguyễn Hữu Hoàng Long	17/10/2004		Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	11 TOÁN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	11.50	9.00	20.50	
01024	Lê Quang Lưu	12/05/2003		Trạm y tế xã Triệu Trung	12 TOÁN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	4.00	9.00	13.00	
01025	Lê Thị Khánh Mây	10/7/2004	x	Hải Lăng Quảng Trị	11A1	THPT thị xã Quảng Trị	2.00	0.00	2.00	
01026	Nguyễn Thị Kiều Ngân	20/8/2003	x	Bệnh viện Khu vực Triệu Hải	12A1	THCS&THPT Cồn Tiên	2.50	0.50	3.00	
01027	Lê Hoàng Nguyên	10/09/2004		Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị	11 TOÁN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	11.50	9.00	20.50	Tự do
01028	Lê Quang Nhật	13/06/2003		Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	12 TOÁN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	2.00	1.50	3.50	Tự do
01029	Nguyễn Lê Tuấn Nhật	05/01/2004		Hải Lăng - Quảng Trị	11A2	THPT Hải Lăng	3.50	3.00	6.50	
01030	Lê Phùng Quân	02/08/2003		Quảng Trị	12 TOÁN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	2.00	0.50	2.50	
01031	Trịnh Đình Thanh	27/3/2003		Bệnh viện Tỉnh Quảng Trị	12A1	THPT thị xã Quảng Trị	6.50	0.00	6.50	
01032	Lê Long Trường Thịnh	07/05/2003		Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị	12 TOÁN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	3.00	12.50	15.50	
01033	Lê Văn Thoại	10/02/2004		Đakrông - Quảng Trị	11B1	THPT Đakrông	3.50	1.00	4.50	
01034	Trần Anh Quang	16/05/2003		Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	12 TOÁN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	5.00	6.00	11.00	

Sách này gồm có **18** thí sinh

THỦ KÝ

(Chữ ký)

Lê Minh Chung



Xô Văn Minh

SỞ GD&ĐT QUẢNG TRỊ
HỘI ĐỒNG CHẤM THI CHỌN HSG

BẢNG GHI TÊN - GHI ĐIỂM
KỲ THI: CHỌN ĐỘI TUYỂN HSG DỰ THI QUỐC GIA

Hội đồng thi: Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn
Phòng thi: 03 Môn: Vật lý

Khóa ngày: 21/10/2020

Từ SBD: 02001 Đến SBD: 02022

SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Lớp	Trường	ĐIỂM THI			Ghi chú
							V1	V2	Tổng	
02001	Nguyễn Tuấn Anh	28/03/2003		Phong Điền - Thừa Thiên Huế	12A	THPT Bùi Dục Tài			0.00	
02002	Dương Quang Bảo Da	02/01/2003		Hải Lăng - Quảng Trị	12A	THPT Bùi Dục Tài			0.00	
02003	Mai Vũ Tuệ Danh	09/10/2003		Quảng Trị	12 LÝ	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	18.00	13.00	31.00	
02004	Nguyễn Quốc Đạt	05/10/2003		Vĩnh Linh - Quảng Trị	12A3	THPT Vĩnh Linh	9.00	8.50	17.50	
02005	Lê Thế Đoàn	11/04/2004		Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	11 LÝ	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	17.50	14.25	31.75	Tự do
02006	Khổng Vũ Minh Đức	27/05/2003		Bệnh viện KV Triệu Hải, TX. Quảng Trị	12 LÝ	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	15.00	10.25	25.25	
02007	Lê Dưỡng	24/8/2003		Gio Linh - Quảng Trị	12A1	THCS&THPT Côn Tiên	2.50	3.50	6.00	
02008	Phan Thị Duyên	14/02/2003	x	Hải Lăng, Quảng Trị	12B1	THPT Trần Thị Tâm			0.00	Tự do
02009	Nguyễn Thị Thu Hà	13/03/2003	x	TTYT Gio Linh	12 LÝ	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	3.75	3.00	6.75	
02010	Nguyễn Viết Hoàng	08/05/2003		Bệnh viện khu vực Triệu Hải-QT	12A1	THPT Hải Lăng	1.50	3.00	4.50	
02011	Ngô Vinh Huy	05/11/2004		Bệnh viện Trung ương Huế	11A2	THPT Hải Lăng	7.00	3.25	10.25	Tự do
02012	Nguyễn Như Khương	15/02/2003		Triệu Phong Quảng Trị	12A1	THPT thị xã Quảng Trị	0.50	0.50	1.00	
02013	Trần Nhật Linh	06/06/2003	x	Quảng Trị	12 LÝ	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	10.75	10.25	21.00	
02014	Trần Lê Anh Minh	11/06/2004		Bệnh viện khu vực Triệu Hải, Quảng Trị	11 LÝ	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	5.50	9.50	15.00	Tự do
02015	Lê Minh Nhật	19/5/2003		Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	12A3	THPT Đông Hà	1.50		1.50	
02016	Lê Thị Quỳnh Nhi	24/05/2003	x	Hải Lăng, Quảng Trị	12B1	THPT Trần Thị Tâm			0.00	
02017	Nguyễn Thị Kim Oanh	01/01/2004	x	Quảng Trị	11 LÝ	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	10.00	9.25	19.25	
02018	Lê Đức Thái	01/01/2003		Vĩnh Linh, Quảng Trị	12B1	THPT Trần Thị Tâm			0.00	
02019	Cáp Hữu Anh Trí	07/10/2003		Bệnh viện Khu vực Triệu Hải	12A1	THPT thị xã Quảng Trị	5.50	0.50	6.00	
02020	Lê Trọng Đại Trường	18/01/2004		Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị	11 LÝ	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	12.75	11.50	24.25	
02021	Lê Hoàng Vũ	29/03/2004		Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	11 LÝ	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	3.25	6.75	10.00	Tự do
02022	Trương Văn Trường Vũ	20/8/2003		Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	12A11	THPT Đông Hà	4.00	2.25	6.25	

Sách này gồm có 22 thí sinh

THƯ KÝ



Lê Minh Chung

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI



PS Võ Văn Minh

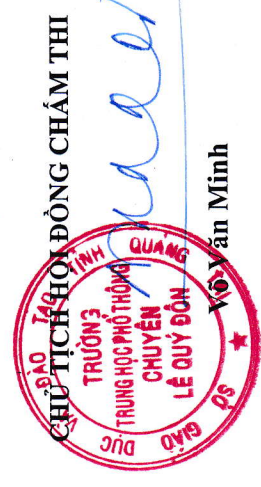
Khóa ngày: **21/10/2020** Từ SBD: 03001 Đến SBD: 03018

SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Lớp	Trường	ĐIỂM THI			Ghi chú
							V1	V2	Tổng	
03001	Bùi Tuấn Anh	15/5/2003		Bệnh viện Khu vực Triệu Hải	12A1	THPT thị xã Quảng Trị	5.50	1.00	6.50	
03002	Nguyễn Lê Thu Hoài	17/9/2003	x	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị	12A3	THPT thị xã Quảng Trị	5.50	2.75	8.25	
03003	Phan Văn Hoàng	18/3/2003		Gio Linh - Quảng Trị	12A3	THPT Gio Linh	1.75	2.75	4.50	
03004	Phạm Quang Huy	28/02/2004		Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị	11 HÓA	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	8.00	5.25	13.25	Tự do
03005	Nguyễn Thị Huyền	03/7/2004	x	Cam Lộ, Quảng Trị	11A5	THPT Cam Lộ	7.50	1.75	9.25	
03006	Nguyễn Văn Khang Kim	10/01/2003		Quảng Trị	12 HÓA	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	13.00	2.00	15.00	Tự do
03007	Nguyễn Thế Long	12/09/2003		Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị	12 HÓA	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	18.25	17.00	35.25	
03008	Trần Thị Hải Nguyên	10/01/2003	x	Hải Lăng, Quảng Trị	12B1	THPT Trần Thị Tâm			0.00	
03009	Lê Bá Phúc	26/01/2003		Trạm y tế xã Hải Quý	12A3	THPT thị xã Quảng Trị	2.75	2.50	5.25	
03010	Trần Ngọc Thái Sơn	14/7/2003		Bệnh viện Khu vực Triệu Hải	12A1	THPT thị xã Quảng Trị	1.75	2.50	4.25	
03011	Đoàn Minh Thiện	01/11/2003		Triệu Phong, Quảng Trị	12B1	THPT Triệu Phong	1.75	4.25	6.00	
03012	Lê Anh Thư	10/01/2003	x	Gio Linh - Quảng Trị	12A2	THPT Gio Linh	3.25	2.25	5.50	
03013	Trần Văn Anh Thư	28/06/2004		Quảng Trị	11 HÓA	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	9.25	4.00	13.25	Tự do
03014	Trần Như Thuận	18/10/2004		Lệ Thủy - Quảng Bình	11A1	THPT Vĩnh Linh	8.75	6.25	15.00	
03015	Lê Đức Tính	01/10/2003		Hải Lăng - Quảng Trị	12A1	THPT Hải Lăng	2.25	1.75	4.00	
03016	Nguyễn Thị Thùy Trang	27/9/2003	x	Gio Linh - Quảng Trị	12A1	THPT Gio Linh	6.00	4.00	10.00	
03017	Nguyễn Đức Tuấn	10/10/2003		Bệnh viện Khu vực Triệu Hải	12A1	THPT thị xã Quảng Trị	6.00	2.00	8.00	
03018	Lê Hoàng Vinh	08/08/2003		Triệu Phong, Quảng Trị	12B1	THPT Triệu Phong			0.00	

Sách này gồm có **18** thí sinh

THƯ KÝ


Lê Minh Chung



Võ Văn Minh

Khóa ngày: 21/10/2020 Từ SBD: 04001 Đến SBD: 04016

SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Lớp	Trường	ĐIỂM THI			Ghi chú
							V1	V2	Tổng	
04001	Lê Hồ Thục Anh	23/05/2003	x	TTYT Đông Hà	12 HÓA	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	3.50		3.50	Tự do
04002	Trần Lan Anh	22/08/2004	x	Vĩnh Linh - Quảng Trị	11B5	THPT Cửa Tùng	4.75	4.75	9.50	
04003	Trần Thị Liên Anh	09/08/2003	x	Hải Lăng - Quảng Trị	12A	THPT Bùi Dục Tài			0.00	
04004	Lê Trần Thái Bảo	01/03/2003		Gio Linh - Quảng Trị	12A1	THPT Gio Linh	4.50	4.00	8.50	
04005	Trần Linh Chi	25/11/2004		Vĩnh Linh - Quảng Trị	11A1	THPT Vĩnh Linh	2.25	6.75	9.00	
04006	Lê Thị Diễm	02/02/2003	x	Triệu Phong Quảng Trị	12A1	THPT thị xã Quảng Trị	5.50	5.75	11.25	
04007	Nguyễn Hà Khánh Du	14/02/2003	x	Cam lộ - Quảng Trị	12A11	THPT Đông Hà	14.50	11.50	26.00	
04008	Trương Hà Giang	04/06/2004	x	TTYT Triệu Phong, Quảng Trị	11 SINH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	14.75	10.75	25.50	
04009	Trần Phước Hậu	03/02/2001		Quảng Trị	12 SINH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn			0.00	Tự do
04010	Trương Công Hòa	21/04/2004		TTYT Vĩnh Linh	11 SINH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	15.25	16.00	31.25	
04011	Nguyễn Khánh Huyền	24/02/2004	x	TTYT Đông Hà	11 SINH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	8.75	7.00	15.75	
04012	Hoàng Thị Thanh Lịch	11/10/2004	x	Trạm y tế phường Đông Giang	11 SINH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	8.75	4.25	13.00	
04013	Hồ Phạm Trúc Linh	25/06/2003	x	Hải Lăng - Quảng Trị	12A2	THPT Hải Lăng	4.25	3.25	7.50	
04014	Võ Thị Khánh Ly	25/04/2004	x	Quảng Trị	11 SINH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	6.75	5.25	12.00	Tự do
04015	Trịnh Anh Minh	04/12/2004	x	Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	11 SINH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	7.50	3.25	10.75	Tự do
04016	Hoàng Yên Ngọc	04/08/2004	x	Vĩnh Linh - Quảng Trị	11A1	THPT Vĩnh Linh	5.00	3.00	8.00	

sách này gồm có 16 thí sinh

THƯ KÝ

(Signature)

Lê Minh Chung



Võ Văn Minh

SỞ GD&ĐT QUẢNG TRỊ
HỘI ĐỒNG CHẤM THI CHỌN HSG

BẢNG GHI TÊN - GHI ĐIỂM
KỲ THI: CHỌN ĐỘI TUYỂN HSG DỰ THI QUỐC GIA

Hội đồng thi: Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn
Phòng thi: **06** Môn: **Sinh học**
Từ SBD: 04017 Đến SBD: 04032

Khóa ngày: 21/10/2020

SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Lớp	Trường	ĐIỂM THI			Ghi chú
							V1	V2	Tổng	
04017	Đỗ Thái	27/02/2003		Triệu Phong Quảng Trị	12A10	THPT thị xã Quảng Trị	6.25	3.75	10.00	
04018	Hoàng Lê Uyên	14/04/2003	x	Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	12 SINH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	12.25	14.25	26.50	
04019	Lê Thị Trang	02/01/2004	x	KP4, P1, TX.Đông Hà	11 SINH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	9.25	4.75	14.00	Tự do
04020	Đinh Nguyễn Tài	17/08/2003		Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị	12 SINH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	10.50	11.75	22.25	
04021	Cái Dương Hạ	07/05/2003	x	Hải Lăng - Quảng Trị	12A	THPT Bùi Dục Tài			0.00	
04022	Đậu Hà	30/10/2004	x	Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị	11 SINH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	10.25	8.25	18.50	Tự do
04023	Lương Thị Khánh	19/09/2003	x	Triệu Phong, Quảng Trị	12B1	THPT Triệu Phong			0.00	
04024	Lê Thị Minh	11/02/2003	x	Hải Lăng Quảng Trị	12A1	THPT thị xã Quảng Trị	9.00	6.25	15.25	
04025	Nguyễn Thị Kim	09/01/2003	x	TTYT Đông Hà, Quảng Trị	12 SINH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	16.00	17.25	33.25	
04026	Phan Hồng Linh	08/11/2004	x	Bệnh viện Trung ương Huế	11B1	THPT Đakrông	7.00	4.50	11.50	
04027	Nguyễn Thị Kiều	20/09/2003	x	Vĩnh Linh - Quảng Trị	12A3	THPT Vĩnh Linh	6.25	4.75	11.00	
04028	Nguyễn Đức	02/03/2004		TTYT Hướng Hóa	11 SINH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	12.75	10.75	23.50	
04029	Nguyễn Quang	26/08/2003		Bệnh viện Khu vực Triệu Hải	12A1	THPT thị xã Quảng Trị	7.50	9.50	17.00	
04030	Lê Thị Tố	04/04/2003	x	Triệu Phong Quảng Trị	12A1	THPT thị xã Quảng Trị	2.25	1.50	3.75	
04031	Dương Văn	08/11/2003		Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	12 SINH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	14.25	14.75	29.00	
04032	Phan Văn Tùng	20/11/2003		TTYT Lê Chân, Hải Phòng	12 SINH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	15.00	14.00	29.00	

sách này gồm có 16 thí sinh

THƯ KÝ

(Signature)

Lê Minh Chung



PS: Võ Văn Minh

Khóa ngày: 21/10/2020

SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Lớp	Trường	ĐIỂM THI			Ghi chú
							V1	V2	Tổng	
05001	Nguyễn Thị Nam	01/12/2004	x	Trạm Y tế xã Triệu Phong	11A2	THPT thị xã Quảng Trị	12.00	13.25	25.25	
05002	Nguyễn Thị Quỳnh	15/03/2003	x	Quảng Trị	12 VẤN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	14.00	10.00	24.00	
05003	Nguyễn Bùi Hoàng	17/11/2003		Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	12 VẤN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	12.00	11.75	23.75	Tự do
05004	Võ Phước	14/02/2003		Tỉnh Quảng Trị	12A3	THPT thị xã Quảng Trị	11.00	10.00	21.00	
05005	Trần Thị Thảo	28/7/2003	x	Gio Linh - Quảng Trị	12A1	THCS&THPT Cồn Tiên	11.50	11.50	23.00	
05006	Thái Thị Cẩm	21/07/2004	x	Quảng Trị	11 VẤN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	11.00	13.00	24.00	
05007	Hồ Thị Khánh	27/11/2003	x	Quảng Trị	12 VẤN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	12.00	13.50	25.50	
05008	Nguyễn Thị Thanh	29/04/2003	x	Hải Lăng - Quảng Trị	12A	THPT Bùi Dục Tài			0.00	
05009	Lê Thị Diệu	10/05/2003	x	Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	12 VẤN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	16.50	10.00	26.50	Tự do
05010	Nguyễn Thị	14/6/2003	x	Gio Linh - Quảng Trị	12A1	THCS&THPT Cồn Tiên	11.50	11.50	23.00	
05011	Lương Bảo	03/06/2004	x	Quảng Trị	11 VẤN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	11.00	5.50	16.50	Tự do
05012	Nguyễn Việt Khánh	28/07/2004	x	Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị	11 VẤN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	15.00	16.00	31.00	
05013	Lê Thị Kiều	02/05/2003	x	Quảng Trị	12 VẤN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	16.00	16.00	32.00	Tự do
05014	Lê Thị Linh	09/6/2003	x	Bệnh viện Khu vực Triệu Hải	12A2	THPT thị xã Quảng Trị	9.00	10.00	19.00	
05015	Lê Thị Kim	10/08/2003	x	Đông Hà - Quảng Trị	12B5	THPT Trần Thị Tâm			0.00	
05016	Phạm Thị Thanh	13/11/2003	x	Quảng Trị	12 VẤN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	10.50	6.00	16.50	Tự do
05017	Lê Nguyễn Như	01/02/2004	x	Triệu Phong, Quảng Trị	11B1	THPT Triệu Phong	10.50	10.50	21.00	
05018	Nguyễn Tiểu	08/02/2004	x	TTYT huyện Vĩnh Linh	11 VẤN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	9.00	9.00	18.00	Tự do

sách này gồm có 18 thí sinh

THƯ KÝ

(Chữ ký)

Lê Minh Chung

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI



Võ Văn Minh

SỞ GD&ĐT QUẢNG TRỊ
HỘI ĐỒNG CHẤM THI CHỌN HSG

BẢNG GHI TÊN - GHI ĐIỂM
KỲ THI: CHỌN ĐỘI TUYỂN HSG DỰ THI QUỐC GIA

Hội đồng thi: Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn
Phòng thi: 08 Môn: Ngữ văn
Từ SBD: 05019 Đến SBD: 05036

Khóa ngày: 21/10/2020

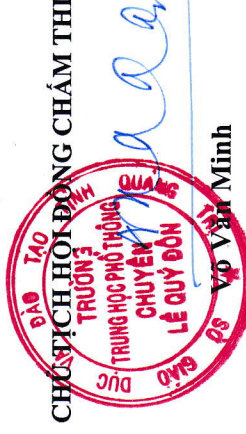
SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Lớp	Trường	ĐIỂM THI		Ghi chú
							V1	V2	
05019	Phạm Như Ngọc	18/5/2003	x	Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	12A11	THPT Đông Hà	10.25	10.00	20.25
05020	Hoàng Hạnh Nguyên	20/01/2003	x	Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị	12 VẤN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	13.00	14.00	27.00
05021	Ngô Thu Phương	23/12/2004	x	Bệnh viện đa khoa Quảng Trị	11B1	THPT Đakrông	11.00	12.00	23.00
05022	Nguyễn Lê Thảo Phương	13/11/2003	x	Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị	12 VẤN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	14.00	15.50	29.50
05023	Bùi Lê Minh Quốc	12/09/2003		Hải Lăng - Quảng Trị	12A	THPT Bùi Dục Tài			0.00
05024	Nguyễn Thị Mỹ Tâm	05/04/2004	x	Triệu Phong, Quảng Trị	11B2	THPT Triệu Phong			0.00
05025	Lê Thị Phương Thảo	20/01/2004	x	Quảng Trị	11 VẤN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	6.00		6.00
05026	Nguyễn Lê Thu Thảo	06/05/2003	x	Vĩnh Linh-Quảng Trị	12A	THCS&THPT Bến Hải	12.00	14.50	26.50
05027	Phạm Lê Thạch Thảo	12/04/2003	x	Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	12 VẤN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	11.00	14.00	25.00
05028	Đặng Nguyễn Anh Thư	09/10/2003	x	Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	12 VẤN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	12.00	12.00	24.00
05029	Nguyễn Thị Thùy Tiên	20/12/2004	x	Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị	11 VẤN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	12.25	11.00	23.25
05030	Hà Thị Thu Trang	15/03/2003	x	Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	12 VẤN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	17.75	16.00	33.75
05031	Hoàng Thị Thu Trang	31/05/2004	x	TTYT Đông Hà, Quảng Trị	11 VẤN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	11.00	10.50	21.50
05032	Hoàng Thị Thùy Trang	03/02/2004	x	Vĩnh Linh - Quảng Trị	11A2	THPT Vĩnh Linh	9.00	10.00	19.00
05033	Lê Quỳnh Trang	21/01/2004	x	Bệnh viện khu vực Triệu Hải	11 VẤN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	15.00	15.00	30.00
05034	Nguyễn Thị Kiều Trinh	11/01/2003	x	Cam Lộ, Quảng Trị	12A6	THPT Cam Lộ	10.00	10.50	20.50
05035	Lại Phương Trúc	29/01/2003	x	Bệnh viện Quảng Trị	12 VẤN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	16.50	15.50	32.00
05036	Nguyễn Thị Thanh Xuân	04/03/2003	x	Thọai Sơn - An Giang	12A2	THPT Hải Lăng	9.50	11.00	20.50

Ấn sách này gồm có 18 thí sinh

THƯ KÝ

(Chữ ký)

Lê Minh Chung



Trưởng Hội đồng Chấm thi

Trần Văn Minh

Khóa ngày: 21/10/2020 Từ SBD: 06001 Đến SBD: 06017

SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Lớp	Trường	ĐIỂM THI			Ghi chú
							V1	V2	Tổng	
06001	Hoàng Lê Hồng	28/01/2004	x	Bệnh viện Khu vực Triệu Hải	11A2	THPT thị xã Quảng Trị	9.00	10.00	19.00	
06002	Lê Minh	09/07/2004	x	TTYT huyện Cam Lộ	11 SỬ ĐỊA	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	7.00	11.50	18.50	
06003	Lê Văn	04/01/2004		Vĩnh Linh, Quảng Trị	11B5	THPT Cửa Tùng	8.75	10.50	19.25	
06004	Nguyễn Thị Kim	03/10/2003	x	Cam Lộ, Quảng Trị	12A6	THPT Cam Lộ	6.00	7.75	13.75	
06005	Nguyễn Thị Mai	25/10/2003	x	Vĩnh Linh, Quảng Trị	12B7	THPT Cửa Tùng	9.25	8.25	17.50	
06006	Võ Lan	27/11/2004	x	Vĩnh Linh - Quảng Trị	11B2	THCS&THPT Bến Quan	7.50	10.00	17.50	
06007	Nguyễn Thị	06/11/2003	x	Vĩnh Linh - Quảng Trị	12A8	THPT Vĩnh Linh	10.00	9.00	19.00	
06008	Cao Diệu	26/05/2004	x	Vĩnh Linh - Quảng Trị	11B1	THCS&THPT Bến Quan	11.25	12.50	23.75	
06009	Nguyễn Phan Minh	17/01/2004		Đông Hà, Quảng Trị	11A3	THPT Cam Lộ	8.50	9.25	17.75	Tự do
06010	Lê Nhật Huy	17/07/2003		Trạm y tế xã Triệu An	12 SỬ ĐỊA	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	14.50	13.75	28.25	
06011	Trương Thị Diệu	26/07/2004	x	Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị	11 SỬ ĐỊA	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	10.00	8.75	18.75	
06012	Phạm Xuân	12/07/2005		Đakrông - Quảng Trị	10B1	THPT Đakrông	5.50	11.25	16.75	
06013	Nguyễn Văn Tùng	15/01/2003		Vĩnh Linh - Quảng Trị	12B1	THCS&THPT Bến Quan	6.50	12.25	18.75	Tự do
06014	Trương Thị Phương	28/11/2004	x	Vĩnh Linh - Quảng Trị	11A2	THPT Vĩnh Linh	9.75	9.25	19.00	
06015	Lê Thị Thảo	26/09/2003	x	Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	12B2	THPT Chế Lan Viên	7.75	8.50	16.25	
06016	Hoàng Văn	19/06/2004		Đakrông - Quảng Trị	11B1	THPT Đakrông	13.50	13.50	27.00	
06017	Dương Văn	12/07/2003		Quảng Trị	12 SỬ ĐỊA	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	9.25	12.25	21.50	

Sách này gồm có 17 thí sinh

THỦ KÝ

(Chữ ký)
Lê Minh Chung

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI



Khóa ngày: 21/10/2020 Từ SBD: 06018 Đến SBD: 06035

SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Lớp	Trường	ĐIỂM THI			Ghi chú
							V1	V2	Tổng	
06018	Phan Nguyễn Hạnh Nhân	29/08/2005	x	Trạm y tế xã Triệu Trạch	10 SỬ ĐỊA	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	13.50	12.25	25.75	Tự do
06019	Trần Thị Thảo Nhi	18/07/2004	x	Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	11 SỬ ĐỊA	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	4.50	6.25	10.75	Tự do
06020	Nguyễn Thị Trang Nhung	29/05/2003	x	TTYT Vĩnh Linh, Quảng Trị	12 SỬ ĐỊA	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	4.50	8.00	12.50	Tự do
06021	Trương Minh Phúc	30/8/2003		Đông Hà, Quảng Trị	12A6	THPT Cam Lộ	8.25	10.00	18.25	
06022	Đặng Thị Đan Phương	15/11/2003	x	Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	12 SỬ ĐỊA	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	4.50	9.50	14.00	
06023	Nguyễn Hoài Phương	14/09/2004	x	Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị	11 SỬ ĐỊA	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	7.75	12.75	20.50	
06024	Hoàng Xuân Quốc	31/8/2003		Gio Linh - Quảng Trị	12A5	THPT Gio Linh	9.75	11.25	21.00	
06025	Nguyễn Thị Mỹ Tâm	25/11/2003	x	Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	12 SỬ ĐỊA	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	3.75	7.25	11.00	
06026	Dương Văn Thanh	27/05/2004		Triệu Phong, Quảng Trị	11B1	THPT Triệu Phong	8.50	9.25	17.75	
06027	Nguyễn Thị Phương Thảo	12/2/2004	x	TT Y tế huyện Vĩnh Linh	11A10	THPT Đông Hà	4.75	8.75	13.50	
06028	Trần Hà Phương Thảo	14/02/2003	x	Đông Hà, Quảng Trị	12A4	THPT Cam Lộ	7.25	9.75	17.00	
06029	Hoàng Kim Song Thư	22/12/2004	x	Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	11 SỬ ĐỊA	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	3.00	3.50	6.50	Tự do
06030	Nguyễn Thị Thương	17/12/2003	x	Cam Lộ, Quảng Trị	12A6	THPT Cam Lộ	11.00	11.75	22.75	
06031	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	25/04/2003	x	Vĩnh Linh, Quảng Trị	12B7	THPT Cửa Tùng	11.50	10.50	22.00	
06032	Nguyễn Thị Thủy Tiên	18/5/2003	x	Gio Linh - Quảng Trị	12A5	THPT Gio Linh	6.75	8.50	15.25	
06033	Trần Thị Kim Trang	05/3/2003	x	Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	12A6	THPT Đông Hà	9.75	8.75	18.50	
06034	Đoàn Thị Diệu Trinh	25/11/2004	x	Bệnh viện Khu vực Triệu Hải	11A6	THPT thị xã Quảng Trị	7.50	6.50	14.00	Tự do
06035	Nguyễn Minh Trinh	05/8/2003	x	Gio Linh - Quảng Trị	12A1	THCS&THPT Cồn Tiên	11.75	8.75	20.50	

Sách này gồm có 18 thí sinh

THƯ KÝ

(Chữ ký)

Lê Minh Chung

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI



PS Võ Văn Minh

SỞ GD&ĐT QUẢNG TRỊ
HỘI ĐỒNG CHẤM THI CHỌN HSG

BẢNG CHI TÊN - CHI ĐIỂM
KỲ THI: CHỌN ĐỘI TUYỂN HSG DỰ THI QUỐC GIA

Hội đồng thi: Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn
Phòng thi: 11 Môn: Địa lý

Khóa ngày: 21/10/2020 Từ SBD: 07001 Đến SBD: 07016

SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Lớp	Trường	ĐIỂM THI			Ghi chú
							V1	V2	Tổng	
07001	Đỗ Đình Ân	20/04/2003		Hải Lăng - Quảng Trị	12A2	THPT Hải Lăng	10.75	7.25	18.00	
07002	Trần Công Bằng	06/03/2003		Vĩnh Linh - Quảng Trị	12A2	THPT Vĩnh Linh	7.00	8.75	15.75	
07003	Lê Hữu Bình	19/06/2003		Vĩnh Linh - Quảng Trị	12B7	THPT Cửa Tùng	9.00	10.50	19.50	
07004	Lê Thị Anh Đào	02/01/2003	x	Hải Lăng, Quảng Trị	12B3	THPT Trần Thị Tâm			0.00	
07005	Võ Thị Hà	09/09/2004	x	Hướng Hóa- Quảng Trị	11B2	THPT Lao Bảo			0.00	
07006	Nguyễn Thị Thủy Hằng	22/01/2004	x	Trung tâm y tế Đông Hà	11B7	THPT Lê Lợi	7.50		7.50	
07007	Thái Xuân Hằng	07/03/2004	x	Quảng Trị	11 SỬ ĐỊA	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	15.00	16.50	31.50	
07008	Nguyễn Thị Phương Hoa	25/01/2003	x	Triệu Phong, Quảng Trị	12B1	THPT Triệu Phong	10.75	8.00	18.75	
07009	Nguyễn Đông Hưng	11/7/2003		Đông Hà, Quảng Trị	12A10	THPT Cam Lộ	9.50	6.75	16.25	
07010	Đặng Thị Hương	19/3/2004	x	An Sơn Kiên Hải Kiên Giang	11A2	THPT thị xã Quảng Trị	10.25	10.00	20.25	
07011	Nguyễn Ngọc Hường	22/4/2003		Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	12B3	THPT Lê Lợi	13.00	9.50	22.50	
07012	Nguyễn Viết Huy	08/05/2003		Bệnh viện khu vực Triệu Hải -QT	12A1	THPT Hải Lăng	6.25	3.25	9.50	Tự do
07013	Nguyễn Thị Huyền	14/7/2004	x	Vĩnh Linh - Quảng Trị	11B2	THPT Lê Lợi	5.75	8.75	14.50	
07014	Nguyễn Thị Lệ Huyền	22/07/2004	x	Nghệ An	11 SỬ ĐỊA	THPT Chuyên Lê Quý Đôn			0.00	
07015	Hồ Sỹ Duy Khương	16/02/2003		Vĩnh Linh - Quảng Trị	12A2	THPT Vĩnh Linh	10.25	8.50	18.75	
07016	Lê Thị Phương Linh	15/10/2003	x	Triệu Phong- Quảng Trị	12B2	THPT Nguyễn Hữu Thận	12.25	9.75	22.00	

sách này gồm có 16 thí sinh

THỦ KÝ

(Chữ ký)

Lê Minh Chung

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI



(Chữ ký)

Võ Văn Minh

SỞ GD&ĐT QUẢNG TRỊ
HỘI ĐỒNG CHẤM THI CHỌN HSG

BẢNG CHI TÊN - CHI ĐIỂM
KỲ THI: CHỌN ĐỘI TUYỂN HSG DỰ THI QUỐC GIA

Hội đồng thi: Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn
Phòng thi: 12 Môn: Địa lý

Khóa ngày: 21/10/2020 Từ SBD: 07017 Đến SBD: 07032

SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Lớp	Trường	ĐIỂM THI			Ghi chú
							V1	V2	Tổng	
07017	Hoàng Nguyễn Trà My	16/3/2004	x	Phòng khám khu vực Bô Bản	11A2	THPT thị xã Quảng Trị	12.25	9.75	22.00	
07018	Cáp Thị Hằng Nga	25/10/2003	x	Hải Lăng Quảng Trị	12A7	THPT thị xã Quảng Trị	10.50	10.25	20.75	
07019	Nguyễn Thị Hiếu Nghĩa	02/12/2003	x	Vĩnh Linh - Quảng Trị	12B3	THPT Cửa Tùng	6.75	7.75	14.50	
07020	Phạm Thị Minh Nguyệt	18/7/2003	x	Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	12A11	THPT Đông Hà	8.00	8.25	16.25	
07021	Trần Thanh Nguyệt	06/04/2004	x	Quảng Trị	11 SỬ ĐỊA	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	9.25		9.25	Tự do
07022	Lê Thị Thanh Nhân	7/8/2003	x	Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	12B3	THPT Lê Lợi	4.25		4.25	
07023	Nguyễn Lan Nhi	13/09/2003	x	Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	12 SỬ ĐỊA	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	15.25	13.50	28.75	
07024	Nguyễn Thị Phương Nhi	10/4/2004	x	Cam Lộ, Quảng Trị	12A10	THPT Cam Lộ	6.75	8.25	15.00	
07025	Phan Yến Nhi	25/05/2005	x	Vĩnh Linh - Quảng Trị	10B3	THPT Cửa Tùng	14.75	11.75	26.50	Tự do
07026	Phạm Thị Hồng Nhung	01/07/2003	x	Cam Lộ - Quảng Trị	12B2	THPT Chế Lan Viên	12.75	10.00	22.75	
07027	Trương Thị Anh Nhung	02/01/2003	x	Quảng Trị	12 SỬ ĐỊA	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	17.00	14.50	31.50	
07028	Hồ Tấn Phát	28/08/2003		Trạm y tế xã Triệu Độ	12 SỬ ĐỊA	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	16.00	16.50	32.50	
07029	Hoàng Nguyễn Phương Thanh	06/10/2003	x	Quảng Trị	12A1	THPT Đông Hà	7.00	7.75	14.75	
07030	Nguyễn Phú Thành	27/03/2003		TTYT Đông Hà	12 SỬ ĐỊA	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	15.75	12.50	28.25	Tự do
07031	Nguyễn Thị Thanh Thảo	15/10/2004	x	Bệnh viện Tỉnh Quảng Trị	11A2	THPT thị xã Quảng Trị	10.25	10.75	21.00	
07032	Trần Thị Tuyền	13/04/2003	x	Quảng Trị	12 SỬ ĐỊA	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	17.25	11.50	28.75	Tự do

sách này gồm có 16 thí sinh

THỦ KÝ

Lê Minh Chung

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI



ĐS Võ Văn Minh

SỞ GD&ĐT QUẢNG TRỊ
ỘI ĐỒNG CHẤM THI CHỌN HSG

BẢNG GHI TÊN - CHI ĐIỂM
 KỲ THI: CHỌN ĐỘI TUYỂN HSG DỰ THI QUỐC GIA

Hội đồng thi: Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn
 Phòng thi: 13 Môn: Tin học

Khóa ngày: 21/10/2020 Từ SBD: 08001 Đến SBD: 08016

SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Lớp	Trường	ĐIỂM THI			Ghi chú
							V1	V2	Tổng	
08001	Lê Tuấn Anh	14/07/2004		Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	11 TIN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	11.05	4.15	15.20	Tự do
08002	Lê Văn Cường	02/04/2004		Vĩnh Linh - Quảng Trị	11A	THCS & THPT Bến Hải	16.50	14.08	30.58	
08003	Trần Tiến Đạt	19/09/2003		Hải Lăng - Quảng Trị	12B1	THPT Hải Lăng	2.80	1.90	4.70	
08004	Trương Quang Dũng	26/12/2004		Quảng Bình	11 TIN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	7.60	3.48	11.08	
08005	Ngô Công Hạnh	15/05/2004		Vĩnh Linh - Quảng Trị	11B7	THPT Cửa Tùng	7.00	5.50	12.50	
08006	Lê Công Hiếu	23/9/2003		Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị	12A1	THPT thị xã Quảng Trị	11.38	3.80	15.18	
08007	Nhan Hữu Hiếu	14/01/2003		Quảng Trị	12 TIN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	0.35	0.00	0.35	
08008	Trần Quốc Hùng	05/03/2005		Quảng Trị	10 TIN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	4.73	6.28	11.01	Tự do
08009	Lê Mai Hương	30/04/2004	x	Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị	11 TIN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	7.00	4.10	11.10	Tự do
08010	Trần Minh Khánh	30/10/2003		Bệnh viện Khu vực Triệu Hải	12A1	THPT thị xã Quảng Trị	0.35	8.33	8.68	
08011	Trần Vinh Khánh	01/01/2005		Trung tâm y tế Hải Lăng	10A1	THPT thị xã Quảng Trị	16.50	12.90	29.40	
08012	Lê Văn Anh Khoa	22/12/2004		Hải Lăng, Quảng Trị	11A	THPT Bùi Dục Tài			0.00	
08013	Võ Hoàng Luân	21/01/2004		Vĩnh Linh - Quảng Trị	11A1	THPT Vĩnh Linh	9.30	1.70	11.00	
08014	Trương Nguyễn Hiền Lương	30/08/2004	x	Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	11 TIN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	13.28	5.48	18.76	Tự do
08015	Nguyễn Đức Nhã	10/02/2004		Bệnh viện Khu vực Triệu Hải	11A1	THPT thị xã Quảng Trị	19.10	9.10	28.20	
08016	Hoàng Văn Nhân	04/08/2005		Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị	10 TIN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	10.55	0.30	10.85	Tự do

Sách này gồm có 16 thí sinh

THƯ KÝ

(Signature)

Lê Minh Chung

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI



Võ Văn Minh

Khóa ngày: 21/10/2020 Từ SBD: 08017 Đến SBD: 08032

SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Lớp	Trường	ĐIỂM THI			Ghi chú
							V1	V2	Tổng	
08017	Nguyễn Thiện Nhân	02/01/2005		Bệnh viện Hoàn Lão, Quảng Bình	10 TIN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	18.90	12.50	31.40	
08018	Nguyễn Đăng Anh	06/01/2003		Triệu Phong Quảng Trị	12A1	THPT thị xã Quảng Trị	4.75	4.90	9.65	
08019	Hồ Minh Phi	26/02/2003		Gio Linh, Quảng Trị	12A1	THPT Gio Linh	3.20	0.00	3.20	
08020	Lê Mậu Anh Phong	11/07/2003		Quảng Trị	12 TIN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	20.00	15.00	35.00	
08021	Nguyễn Hoàng Phúc	04/06/2004		Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	11 TIN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	20.00	13.65	33.65	
08022	Hoàng Ngọc Quân	30/08/2004		Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	11 TIN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	14.78	15.30	30.08	
08023	Ngô Lê Minh Quân	01/04/2005		Bệnh viện Trung ương Huế	10 TIN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	13.53	1.93	15.46	
08024	Dương Minh Tài	29/11/2004		Hải Lăng-Quảng Trị	11A1	THPT Hải Lăng	10.85	2.25	13.10	
08025	Lê Nguyễn Phước Thành	01/01/2005		Quảng Trị	10 TIN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	9.18	5.38	14.56	
08026	Hồ Sỹ Tháo	16/02/2004		Bệnh viện Trung ương Huế	11 TIN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	10.23	1.33	11.56	
08027	Thân Anh Thiện	04/05/2004		TTYT Gio Linh, Quảng Trị	11 TIN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	12.85	5.10	17.95	
08028	Nguyễn Hữu Thức	25/2/2003		Hải Lăng, Quảng Trị	12A	THPT Bùi Dục Tài			0.00	
08029	Phạm Minh Tiến	24/05/2003		Vĩnh Linh - Quảng Trị	12A3	THPT Vĩnh Linh	8.68	2.55	11.23	
08030	Nguyễn Minh Tuấn	19/2/2005		Gio Linh - Quảng Trị	10A3	THPT Gio Linh	11.05	5.65	16.70	
08031	Trương Anh Tuấn	10/09/2004		Bệnh viện khu vực Triệu Hải	11A1	THPT Hải Lăng	10.10	1.80	11.90	
08032	Phạm Văn Nhật Vũ	25/12/2003		Quảng Trị	12 TIN	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	20.00	15.80	35.80	

Biểu cách này gồm có 16 thí sinh

THƯ KÝ

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI

Lê Minh Chung

Võ Văn Minh

Khóa ngày: 21/10/2020

Từ SBD: 09001 Đến SBD: 09016

SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Lớp	Trường	ĐIỂM THI			Ghi chú
							V1	V2	Nói	Tổng
09001	Phan Nguyễn Tuấn Anh	29/8/2004		Bệnh viện Đa khoa Tỉnh Quảng Trị	11A2	THPT thị xã Quảng Trị	12.10	8.90	1.80	22.80
09002	Nguyễn Thị Tâm Bình	10/4/2003	x	Bệnh viện Khu vực Triệu Hải	12A1	THPT thị xã Quảng Trị	8.90	1.80	1.50	12.20
09003	Nguyễn Thị Chung	01/01/2003	x	Triệu Phong, Quảng Trị	12B1	THPT Triệu Phong				0.00
09004	Ngô Quốc Cường	09/10/2003		Quảng Trị	12 ANH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	8.80	7.20	1.70	17.70
09005	Nguyễn Hoài Diễm	30/01/2003	x	TTYT Đông Hà	12 ANH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	10.70	6.00	1.10	17.80
09006	Trần Lê Ngân Giang	04/3/2003	x	Bệnh viện Khu vực Triệu Hải	12A1	THPT thị xã Quảng Trị	5.70	4.90	1.50	12.10
09007	Lê Phước Niên Giao	19/06/2003	x	Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	12 ANH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	16.80	12.40	1.90	31.10
09008	Nguyễn Lương Nhật Hà	14/2/2003	x	TT Y tế Tp Đông Hà	12A4	THPT Đông Hà	9.20	6.70	1.10	17.00
09009	Phan Ngân Hà	16/11/2004	x	Bệnh viện khu vực Triệu Hải	11 ANH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	10.40	9.00	1.30	20.70
09010	Hoàng Thị Thanh Huyền	04/9/2003	x	Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	12A4	THPT Đông Hà	7.70	4.00	1.20	12.90
09011	Phan Khánh Huyền	08/3/2003	x	Bệnh viện Tỉnh Quảng Trị	12A3	THPT thị xã Quảng Trị	8.60	4.10	1.60	14.30
09012	Trương Lê Khanh	27/03/2004	x	Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	11 B	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	12.50	9.20	1.90	23.60
09013	Nguyễn Sỹ Khánh	26/10/2003		Nhà hộ sinh Đông Hà	12 ANH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	9.50	8.30	1.40	19.20
09014	Trương Quang Tuấn Kiệt	03/11/2004		Bệnh viện ĐK Tỉnh Quảng Trị	11A4	THPT Gio Linh	9.50	5.60	1.60	16.70
09015	Đoàn Quang Lâm	02/08/2004		Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị	11 ANH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	11.50	8.40	1.70	21.60
09016	Nguyễn Lê Quý Lâm	20/06/2003	x	Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	12 ANH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	13.10	8.30	1.70	23.10

Danh sách này gồm có 16 thí sinh

THƯ KÝ

(Signature)
Lê Minh Chung

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI



Khóa ngày: 21/10/2020

Từ SBD: 09017 Đến SBD: 09033

SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Lớp	Trường	ĐIỂM THI			Ghi chú
							V1	V2	Nói	Tổng
09017	Hoàng Thị Xuân	01/01/2003	x	Triệu Phong- Quảng Trị	12A4	THPT Đông Hà	11.30	8.00	1.70	21.00
09018	Đoàn Phương	17/05/2005	x	Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị	10 ANH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	13.50	8.50	1.70	23.70
09019	Hoàng Khánh	24/11/2003	x	TTYT Vĩnh Linh, Quảng Trị	12 ANH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	10.40	5.80	1.60	17.80
09020	Nguyễn Nữ Hải	23/02/2003	x	Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	12 ANH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	12.00	9.60	1.80	23.40
09021	Võ Ngọc Khánh	05/01/2004	x	Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị	11 ANH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	13.40	11.80	1.50	26.70
09022	Nguyễn Công	27/10/2003		Cam Lộ, Quảng Trị	12A6	THPT Cam Lộ	11.50	8.80	1.50	21.80
09023	Nguyễn Trọng Nhật	24/02/2004		Hải Lăng - Quảng Trị	11A	THPT Bùi Dục Tài				0.00
09024	Lê Phương	12/12/2003	x	Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị	12 ANH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	16.10	12.60	1.80	30.50
09025	Trần Việt	03/02/2005	x	TTYT Đông Hà, Quảng Trị	10 ANH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	12.30	8.90	1.70	22.90
09026	Lê Trần Khánh	29/05/2003	x	TTYT Đông Hà	12 ANH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	17.10	13.40	1.80	32.30
09027	Nguyễn Lê Thảo	13/11/2003	x	Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị	12 ANH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	13.30	8.90	1.50	23.70
09028	Trần Phan Bảo	08/5/2004	x	Bệnh viện Khu vực Triệu Hải	11A2	THPT thị xã Quảng Trị	9.20	5.80	1.80	16.80
09029	Ngô Thị Thảo	04/12/2003	x	Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	12 ANH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	10.10	7.70	1.30	19.10
09030	Nguyễn Văn Thảo	09/08/2003		Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	12 ANH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	11.90	8.20	1.60	21.70
09031	Phan Vũ Tuệ	05/01/2004	x	Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	11 ANH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	12.60	8.80	1.60	23.00
09032	Bùi Thị Lâm	12/11/2003	x	Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	12 ANH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	12.50	6.20	1.60	20.30
09033	Nguyễn Thị Ngọc	06/3/2003	x	Giao Linh - Quảng Trị	12A2	THPT Gio Linh	7.00	6.10	1.60	14.70

Sách này gồm có 17 thí sinh

THỦ KÝ

(Signature)

Lê Minh Chung

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI



PS Võ Văn Minh

SỞ GD&ĐT QUẢNG TRỊ
BẢNG GHI TÊN - GHI ĐIỂM
 KỲ THI: CHỌN ĐỘI TUYỂN HSG DỰ THI QUỐC GIA

Hội đồng thi: Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn
 Phòng thi: 17 Môn: **Tiếng Anh**

Khóa ngày: 21/10/2020 Từ SBD: 09034 Đến SBD: 09050

SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Lớp	Trường	ĐIỂM THI			Ghi chú
							V1	V2	Nói	Tổng
09034	Nguyễn Thị Phương Oanh	12/7/2004	x	Đông Hà, Quảng Trị	11A2	THPT Cam Lộ	10.70	6.80	1.70	19.20
09035	Nguyễn Thị Hoàng Phúc	13/06/2003	x	Trạm y tế phường Đồng Lương	12 ANH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	10.70	6.00	1.50	18.20
09036	Ngô Thụy Đan	23/08/2003	x	TTYT huyện Vĩnh Linh	12 ANH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	11.10	7.20	1.80	20.10
09037	Nguyễn Lâm Anh	11/03/2004	x	Vĩnh Linh - Quảng Trị	11B5	THPT Cửa Tùng	8.80	4.60	1.60	15.00
09038	Lê Văn Quân	08/05/2003		Quảng Trị	12 ANH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	10.10	5.60	1.80	17.50
09039	Trần Anh Quân	03/08/2003		Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	12 ANH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	9.60	5.80	1.50	16.90
09040	Trần Đức Anh Quân	24/04/2004		Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	11 ANH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	11.00	5.10	1.70	17.80
09041	Nguyễn Thị Phương Thảo	17/07/2004	x	Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị	12 ANH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	12.20	8.20	1.30	21.70
09042	Trần Thị Phương Thảo	05/11/2003	x	Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị	12 ANH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	10.40	7.80	1.60	19.80
09043	Lê Minh Thơ	26/05/2004	x	Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị	11 ANH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	11.30	8.30	1.70	21.30
09044	Nguyễn Thị Hoài Thu	28/04/2004	x	Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	12 ANH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	8.90	6.70	1.50	17.10
09045	Nguyễn Anh Thư	23/03/2003	x	Quảng Trị	12 ANH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	12.40	6.70	1.70	20.80
09046	Nguyễn Hiền Ân	17/02/2003	x	Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị	11 ANH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	12.90	10.60	1.80	25.30
09047	Nguyễn Thị Thùy Tiên	10/10/2004		Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	12A	TH, THCS&THPT Trung Vương	11.70	9.00	1.70	22.40
09048	Đỗ Đức Trung	15/11/2003		Bệnh viện phụ sản Hải Phòng						
09049	Hoàng Thị Thúy Vân	12/4/2004	x	Cam Lộ, Quảng Trị	11A5	THPT Cam Lộ	8.60	6.00	1.50	16.10
09050	Trương Thế Vinh	02/01/2004		Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	11 ANH	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	15.90	13.30	1.90	31.10

Sách này gồm có 17 thí sinh

THƯ KÝ

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI



Lê Minh Chung

Võ Văn Minh